

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 03 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con chung”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết và ông Siu Tư Lul

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tào Thị Mỹ Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tham gia phiên tòa: Bà  
Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh  
Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ  
ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02  
năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

- Bị đơn: Anh **Trần Đình K**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Hồ  
Thị H** trình bày:

Chị và anh **Trần Đình K** qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau và  
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 12/12/2012.  
Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau giữa anh chị có  
nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng rạn nứt, không  
còn tin tưởng lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm, để vợ chồng có  
thể hòa hợp nhưng đều không được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không  
còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không  
đạt được như mong muốn. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh **Trần Đình K**.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Đình Huy H, sinh ngày 10/9/2013. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đình K trình bày:*

Anh công nhận đúng như chị Hồ Thị H trình bày về thời gian kết hôn và chung sống. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh và chị H chung sống hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác, tuy nhiên thời gian sau giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tuy nhiên, Anh vẫn còn thương yêu chị H và mong muốn được quay lại đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị H trình bày. Anh không đồng ý với yêu cầu của chị H về việc giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định, chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39 và khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hồ Thị H ly hôn anh Trần Đình K; Giao cháu Trần Đình Huy H, sinh ngày 10/9/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Buộc chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

**[1]. Về tố tụng:**

Ngày 10/10/2022, nguyên đơn chị Hồ Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn anh Trần Đình K và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp

pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H đúng quy định, anh Trần Đình K có nơi cư trú tại thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Đình K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Hồ Thị H và anh Trần Đình K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 12/12/2012. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị H và anh K đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm đã không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nữa chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K. Anh K mặc dù không đồng ý ly hôn với chị H nhưng cả hai bên đều đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh K là có thật và không thể hòa giải được. Anh chị không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, quan hệ vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Kiên như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H với anh Trần Đình K.

**[3]. Về con chung:**

Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Trần Đình Huy H, sinh ngày 10/9/2013. Khi ly hôn, chị H và anh K đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

Xét thấy, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ. Cùng với đó, kết quả tại các biên bản xác minh cho thấy cháu H đang sinh sống ổn định cùng chị H tại thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai còn anh K có tình trạng cư trú tại địa phương không ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới quay về nhà thăm gia đình nên không thể đảm bảo được việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Vì vậy, dựa trên điều kiện hoàn cảnh hiện tại, nguyện vọng của đương sự và ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện Chư Sê, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Đình Huy H, cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[4]. Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị H và anh K không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy quyền lợi của cháu H khi ở với chị H vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 21, 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Đình K.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đình Huy H, sinh ngày 10/9/2013 cho chị Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005450 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Hồ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Trần Đình K vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9*

*Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND xã H (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Dậu**